

Bản án số: 67/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 9 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nhuận;
2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 568/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 - 8 - 2018 , giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị H, sinh năm 1988; thường trú: Xóm V, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1987; thường trú: Xóm V, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An; tạm trú: khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Trong đơn khởi kiện ngày 28-3-2018, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 14-5-2018, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày:

Bà Phan Thị H và ông Trần Hữu Đ tự nguyện tìm hiểu yêu thương và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Đ không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên lớn tiếng cãi nhau, đánh nhau nên đã ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Nay, bà H xác định

tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 26-10-2009. Khi ly hôn, bà H đồng ý giao con chung cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bà H cấp dưỡng nuôi con số tiền 800.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Chứng cứ, tài liệu nguyên đơn cung cấp: Bản sao: Giấy chứng minh nhân dân bà H; Sổ hộ khẩu hộ khẩu của bà H, ông Đ; Sổ tạm trú của bà H; Giấy khai sinh con chung; Bản chính giấy đăng ký kết hôn; Bản chính giấy xác nhận tạm trú của ông Đ.

+ Trong bản tự khai ngày 26-6-2018 ông Trần Hữu Đ trình bày:

Thống nhất về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng như bà H trình bày. Tuy nhiên ông Đ cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng không có gì trầm trọng, ông vẫn còn yêu thương vợ nên không đồng ý yêu cầu xin ly hôn của bà H. Ngoài ra, ông Đ đề nghị, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 26-10-2009, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Trần Hữu Đ được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn bà Phan Thị H và bị đơn ông Trần Hữu Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 44-2011 ngày 13-5-2011 nên hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Theo bà H trình bày thì sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm việc, thường xuyên nhậu nhẹt, gây nợ nần, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông Đ đánh bà H nên vợ chồng ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay.

Ông Đ thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng có xảy ra, do còn thương yêu vợ nên không đồng ý ly hôn nhưng ông Đ không đến Tòa án tham gia phiên tòa để Hội đồng xét xử hòa giải vợ chồng đoàn tụ. Hơn nữa, từ khi vợ chồng ly thân, ông Đ không đến thăm hỏi và hòa giải mâu thuẫn. Điều này thể hiện ông Đ không có thiện chí quay về đoàn tụ, xây dựng gia đình hạnh phúc, điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Đ không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, bền vững, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông Đ.

Theo bản sao giấy khai sinh số 187/2009 ngày 15-12-2009 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An thì bà H và ông Đ có 01 con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 26-10-2009. Khi ly hôn, bà H đồng ý giao con chung cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 800.000 đồng/tháng. Theo biên bản lấy lời khai ngày 26-6-2018 của cháu Kiệt thì nguyện vọng của cháu là muốn sống chung với ông Đ, phù hợp với yêu cầu của ông Đ. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt, nhu cầu thiết yếu cũng như nguyện vọng của con chung, tiếp tục giao con chung cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc ly hôn với ông Đ. Giao con chung cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc cấp dưỡng nuôi con chung 800.000 đồng/tháng.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Trần Hữu Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị H được ly hôn với ông Trần Hữu Đ.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 26-10-2009 cho ông Trần Hữu Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị H về việc cấp dưỡng nuôi con chung 800.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 10/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0023567 ngày 18-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An (bà H đã nộp đủ).

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- THADS thị xã Thuận An;
- Dương sự;
- UBND xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Thi

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày tháng năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An.

Với *Hội đồng* xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Thi.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông ;

2. Bà .

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 568/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 - 8 - 2018 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1988; thường trú: Xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Ấp Lò Ô, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1987; thường trú: Xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 3/26 tổ 8, khu phố Hòa Lâm 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I. Về điều luật áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Biểu quyết: 3/3 thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất.

II. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Trần Hữu Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị H được ly hôn với ông Trần Hữu Đ.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Tuấn Kiệt, sinh ngày 26-10-2009 cho ông Trần Hữu Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị H về việc cấp dưỡng nuôi con chung 800.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 10/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0023567 ngày 18-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An.

3. Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Biểu quyết: 3/3 thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Thi

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày tháng năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Thi.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông

2. Bà

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 568/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 - 8 - 2018 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1988; thường trú: Xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Ấp Lò Ô, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1987; thường trú: Xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 3/26 tổ 8, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Xét thấy: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Quyết định hoãn phiên tòa.

Phiên tòa được mở lại vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 17-9-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An.

Biểu quyết: 3/3 thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Thi